

# NGUỒN GỐC CẢI LƯƠNG VÀ CÁC BÀI BẢN

**TRẦN QUANG HẢI**

Khi nói đến cải lương, đối với người miền Nam cũng như người miền Bắc đều nghĩ đến bài Vọng cổ trước tiên. Nhưng ít ai biết đến xuất xứ, hình thành, và diễn tiến của ngành nghệ thuật sân khấu đặc biệt của miền Nam này. Trong phạm vi bài này tôi sẽ lần lượt đề cập đến nguồn gốc của hai chữ "Cải Lương", quá trình, hình thành, và cấu trúc dàn nhạc và bộ môn bài bản.

Có nghĩa là đổi những gì cũ còn lại ra thành những gì mới và hay. Danh từ cải lương được xuất hiện đầu tiên trên bảng hiệu của gánh Tân Thịnh của ông Trương Văn Thông vào năm 1920. Sân khấu được trang hoàng đẹp đẽ, có màn nhung, có tranh cảnh, và hát bài La Madelon bằng tiếng Việt trước khi kéo màn.

## **Quá trình và hình thành**

Miền Nam của xứ Việt Nam là nơi phát xuất ra Hát cải lương. Con người miền Nam có một đời sống nhàn hạ, sung túc. Ruộng cò bay thẳng cánh. Cá đầy sông, rạch. Không lo đói nhờ đất đai phì nhiêu, rau cải và lúa gạo đầy đồng. Người miền Nam mang dòng máu của những dân đến sinh sống trên đất Nam kỳ đầu tiên. Họ thuộc những người bị triều đình Huế đày vào trong Nam để khai khẩn đất hoang,



hay bị bắt mãn với sự phân tranh Trịnh Nguyễn. Thêm vào đó có nhiều người Tàu sang di trú vì không chịu thần phục nhà Thanh.

Dân ca miền Nam phối hợp những đặc trưng của dân ca miền Bắc, miền Trung, thêm vào đó những sắc thái cổ truyền của nhạc Cao Miên, Trung Hoa, Chăm. Do đó, dân ca rất phong phú về giai điệu cũng như tiết tấu qua những điệu lý, điệu hò, nói thơ.

Lúc khởi đầu vào cuối thế kỷ thứ 19, những cuộc hát cúng đình hay hát bội được tổ chức hàng năm vào kỳ lễ thần linh. Có những gánh được mời tới những gia đình khá giả vào dịp làm chay. Vì vậy có câu "trong chay ngoài bội". Có những cuộc "hát chập" vào những dịp tiệc tùng giải trí với các ca sĩ nổi tiếng tới giúp vui.

Vào đầu thế kỷ 20, ngành ca hát

được bành trướng hơn và trở thành một bộ môn giúp vui trong các dịp tiệc tùng, cưới hỏi. Điệu hát được ưa thích nhất thời đó là điệu Tứ đại oán với các bài Khóc chồng, "Bùi Kiệm thi rớt", "Bá Ngô Mai".

Trước thế chiến thứ nhất (1914-18), nhà cầm quyền Pháp khuyến khích người Việt dịch các vở tuồng của Molière hay của Victor Hugo ra tiếng Việt để diễn cho người mình xem.

Ở miền Nam vào thời đó, một số nhà yêu nhạc cổ như Trần Văn Thiệt (thân phụ của cố nhạc sĩ Duy Liên), Tống Hữu Định đã đưa một số bài nhạc cổ trong đàn tài tử lên sân khấu vừa hát vừa ra bộ diễn cảnh Bùi Kiệm thi rớt, hay Bùi Ông rầy Bùi Kiệm trích trong vở Lục Vân Tiên và bài ca Tứ đại oán được đem trình bày và rất được ưa thích.